

TỔNG QUAN MỆNH ĐỀ

DC adj ~ adj; DC adv ~ adv; DC N ~ N

Câu chứa DC: là câu phức, hoặc câu phức ghép.

Content	Dcadj	DCadv	DCN
Ví dụ	The girl who loves Mr.Tom is very beautiful.	I loved you when I was 20 years old.	I know what you did.
Chức năng	~ adj: bổ nghĩa cho N.	~ adv: bổ nghĩa cho V, adj, adv.	~ N: chức năng làm S, O, bổ ngữ.
Vị trí	<ul style="list-style-type: none"> - Sau N bổ nghĩa, gần nhất có thể. - Nđbn xác định → có “,” - Nđbn không xác định → không “,” 	<ul style="list-style-type: none"> - DCadv, IC. - IC DCadv. <p>(trước phẩy sau không)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí của S,O... - Không có dấu ngăn.
Sub	<ul style="list-style-type: none"> - ĐTQH: who, whom, whose, which, that, - TTQH: when, where, why - Cách dùng Sub: hỏi 2 câu hỏi: thay thế, chức năng? 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: when, before, after... - Nơi chốn: where, wherever... - Lý do: Because... - Cách dùng: Chỉ cần biết nghĩa của Sub 	<ul style="list-style-type: none"> - Wh –question (có chức năng) - That; If/whether (không có chức năng) - Cách dùng: Chỉ cần biết nghĩa của Sub